TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2026/HS-ST
Ngày 28-01-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Bùi Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lương Thị Kim Dung

Bà Nguyễn Thị Luyến

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Phạm Văn Đức - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Đoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 313/2025/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 359/2025/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 183/2025/HSST-QĐ ngày 23 tháng 12 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị B, sinh năm 1986 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Tổ dân phố Xuân Áng, thị trấn Trường Sơn, huyện An Lão (nay là: Tổ dân phố Xuân Áng, xã An Lão), thành phố Hải Phòng; giới tính: Nữ; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Nguyễn Văn Tươi (đã chết) và con bà Trần Thị Phương; có chồng là Mai Trung Tự và 04 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 13 tháng 6 năm 2025 đến ngày 19 tháng 6 năm 2025 được thay thế bởi biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt;

2. Lương Xuân Hùng, sinh năm 1995 tại Hải Phòng. Nơi thường trú: Thôn 4, xã Tam Cường, huyện Vĩnh Bảo (nay là: Thôn 4, xã Vĩnh Am), thành phố Hải Phòng; nơi ở: Số 590 Trường Trinh, phường Đồng Hòa, quận Kiến An (nay là: Số 590 Trường Trinh, phường Kiến An), thành phố Hải Phòng; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Lương Cao Vĩnh (đã chết) và con bà Lã Thị Chiến; có vợ là Nguyễn Thu Trang và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ

từ ngày 13 tháng 6 năm 2025 đến ngày 19 tháng 6 năm 2025 thay thế biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. Nguyễn Văn Phan, sinh năm 2000 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn Kênh Trạch, xã Vĩnh Hải, huyện Vĩnh Bảo (nay là: Thôn Kênh Trạch, xã Vĩnh Hải), thành phố Hải Phòng; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 11/12; con ông Nguyễn Văn Phong và con bà Khúc Thị Hiện; có vợ là Đặng Thị Thu Phương và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 13 tháng 6 năm 2025 đến ngày 19 tháng 6 năm 2025 được thay thế bởi biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt.

4. Lương Cao Tiến, sinh năm 2002 tại Hải Phòng. Nơi thường trú: Thôn 4, xã Tam Cường, huyện Vĩnh Bảo (nay là: Thôn 4, xã Vĩnh Am), thành phố Hải Phòng; nơi ở: Số 5A ngõ 70 Khúc Trì, phường Ngọc Sơn, quận Kiến An (nay là: Số 5A ngõ 70 Khúc Trì, phường Phù Liễn), thành phố Hải Phòng; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 10/12; con ông Lương Cao Vĩnh (đã chết) và con bà Lã Thị Chiến; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 13 tháng 6 năm 2025 đến ngày 19 tháng 6 năm 2025 thay thế bởi biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt.

5. Phạm Quốc Anh, sinh năm 2002 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn An Luận, xã An Tiến, huyện An Lão (nay là: Thôn An Luận, xã An Lão), thành phố Hải Phòng; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Phạm Văn Hồng và con bà Nguyễn Thị Diệu; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 13 tháng 6 năm 2025 đến ngày 19 tháng 6 năm 2025 thay thế bởi biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt.

6. Nguyễn Thế Đức, sinh năm 2005 tại Thanh Hóa. Nơi thường trú: Thôn Định Tân, xã Thạch Định, huyện Thạch Thành (nay là: Thôn Định Tân, xã Kim Tân), tỉnh Thanh Hóa; nơi ở: Số 97A, tổ 29, cụm 5 Đông Khê, Phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Nguyễn Thế Giang và bà Lê Thị Nhâm; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 13 tháng 6 năm 2025 đến ngày 19 tháng 6 năm 2025 thay thế bởi biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt.

7. Trần Văn Hoàng, sinh năm 2005 tại Thanh Hóa. Nơi thường trú: Tổ dân phố Khang Phú, phường Quảng Tiến, thành phố Sầm Sơn (nay là: Tổ dân phố Khang Phú, phường Sầm Sơn), tỉnh Thanh Hóa; nơi ở: 117 Hào Khê, phường Kênh Dương, quận Lê Chân (nay là: 117 Hào Khê, phường Lê Chân), thành phố Hải Phòng; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Trần Quang Đức và con bà Nguyễn Thị Yến; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 13 tháng 6 năm 2025 đến ngày 19 tháng 6 năm 2025 thay thế bởi biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Văn Mạnh, sinh năm 1984 và chị Ngô Thị Hội, sinh năm 1981; địa chỉ: Số 6 đường Hoa Khê, phường Đồng Hòa, quận Kiến An (nay là: Số 6 đường Hoa Khê, phường Kiến An), thành phố Hải Phòng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 12 tháng 6 năm 2025, Phòng Cảnh sát hình sự Công an thành phố Hải Phòng nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc: Từ khoảng 16 giờ 45 phút đến khoảng 21 giờ cùng ngày có một nhóm người tự ý đến nhà chị Ngô Thị Hội, sinh năm 1981, trú tại: Số 6 đường Hoa Khê, phường Đồng Hoà, quận Kiến An (nay là phường Kiến An), thành phố Hải Phòng ở lại, ăn uống, nằm ngủ trong phòng khách và trên giường ngủ của nhà chị Hội. Tổ công tác Phòng Cảnh sát hình sự Công an thành phố Hải Phòng đã đến nhà số 6 đường Hoa Khê, phường Kiến An, thành phố Hải Phòng để kiểm tra, phát hiện trong phòng khách và trên giường ngủ của nhà chị Hội có 07 bị can gồm Nguyễn Thị B, Lương Xuân Hùng, Phạm Quốc Anh, Trần Văn Hoàng, Nguyễn Văn Phan, Nguyễn Thế Đức, Lương Cao Tiến do đó yêu cầu tất cả về trụ sở Phòng Cảnh sát hình sự Công an thành phố Hải Phòng để điều tra, làm rõ.

Tại cơ quan điều tra các bị can khai nhận: Khoảng tháng 01 năm 2024, Nguyễn Thị B cho vợ chồng chị Ngô Thị Hội và anh Nguyễn Văn Mạnh, sinh năm 1984 vay 1.350.000.000 đồng. Ngày 12 tháng 6 năm 2024, B gọi điện cho anh Mạnh để đòi tiền nhưng anh Mạnh không có tiền để trả và không có nhà nên B đã rủ Lương Xuân Hùng gọi thêm người đến nhà chị Hội để đòi nợ. Hùng đồng ý và rủ thêm Nguyễn Văn Phan, Phạm Quốc Anh, Nguyễn Thế Đức, Lương Cao Tiến hẹn đến chiều cùng đi đòi nợ cho B.

Khoảng 16 giờ 40 phút cùng ngày, B điều khiển xe ô tô Mitsubishi biển kiểm soát 15A-993.48 chở Hùng, Phan, Quốc Anh đến nhà chị Hội, anh Mạnh. Trên đường đi, B dặn cả nhóm không được lấy tài sản của gia đình chị Hội, mà chỉ tới để giải quyết việc vay nợ. Khi B đến nơi thì chị Hội đang đứng bán thuốc còn anh Mạnh đang đi làm tại tỉnh Hà Nam không có ở nhà. Nhóm của B đã tự ý đi vào trong phòng khách nhà chị Hội để đòi nợ, chị Hội nói không có tiền để trả và yêu cầu nhóm B ra về nhưng nhóm của B không về mà ở lại. Lúc này Hùng tiếp tục gọi thêm Nguyễn Thế Đức, Lương Cao Tiến, Trần Văn Hoàng đi cùng đến nhà chị Hội để giúp B giải quyết việc vay nợ. Khoảng 18 giờ cùng ngày, Đức, Hoàng, Tiến đến nhà chị Hội. B, Tiến, Hùng ngồi ở ghế phòng khách còn Phan, Quốc Anh, Đức, Hoàng tự ý lên giường ngủ của nhà chị Hội nằm chơi điện tử nhằm mục đích đợi anh Nguyễn Văn Mạnh về để giải quyết việc vay nợ. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, nhóm của B mua gà, xôi và bia, nước ngọt đến nhà chị Hội, bày đồ ăn ra phòng khách, cùng nhau ăn uống, sinh hoạt sau đó tiếp tục ngồi tại phòng khách và nằm lên giường ngủ. Khoảng 20 giờ 15 phút cùng ngày, Công an phường Kiến An, thành phố Hải Phòng nhận được tin báo nên đã đến nhà chị Hội yêu cầu nhóm của B đi về nhưng nhóm của B không về mà tiếp tục ở lại. Đến

khoảng 21 giờ 30 phút thì anh Mai Trung Tự, sinh năm 1994, trú tại: Tổ dân phố Xuân Áng, thị trấn Trường Sơn, huyện An Lão (nay là xã An Lão), thành phố Hải Phòng đến đón B về và anh Trịnh Văn Hùng, sinh năm 1987, trú tại: Tổ dân phố Phương Lung 2, phường Hưng Đạo, quận Dương Kinh (nay là phường Hưng Đạo), thành phố Hải Phòng và Phạm Văn Tiến, sinh năm 1991, trú tại: Lô 14 khu tập thể xây dựng Ngô Quyền, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, Hải Phòng đến để vay tiền B thì Tổ công tác Phòng Cảnh Cảnh sát hình sự Công an thành phố Hải Phòng đến kiểm tra, yêu cầu 07 bị can Nguyễn Thị B, Lương Xuân Hùng, Phạm Quốc Anh, Trần Văn Hoàng, Nguyễn Văn Phan, Nguyễn Thế Đức, Lương Cao Tiến về trụ sở để làm việc và mời các anh Mai Trung Tự, Trịnh Văn Hùng, Phạm Văn Tiến làm chứng. Tạm giữ của Nguyễn Thị B 01 điện thoại di động Iphone 12 Promax, Lương Xuân Hùng 01 điện thoại di động Iphone 6, Nguyễn Thế Đức 01 điện thoại di động Iphone 7.

Tiến hành xác định hiện trường là nơi ở của vợ chồng chị Ngô Thị Hội, anh Nguyễn Văn Mạnh tại số 6 đường Hoa Khê, phường Đồng Hòa, quận Kiến An (nay là phường Kiến An), thành phố Hải Phòng là căn nhà cấp 4, có 01 tầng, xây kiên cố trên tổng diện tích là 93m^2. Theo hướng từ ngoài vào trong lần lượt cửa chính đến gian quầy thuốc tây. Phía trong lần lượt là phòng khách bên trong có 01 bộ bàn ghế gỗ, phòng ngủ có 01 giường ngủ kích thước 1m8x2m, cầu thang, gian bếp và khu vực nhà vệ sinh.

Tại Bản Cáo trạng số 55/CT-VKSHP-P2 ngày 21 tháng 11 năm 2025 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo Nguyễn Thị B, Lương Xuân Hùng, Nguyễn Văn Phan, Lương Cao Tiến, Phạm Quốc Anh, Nguyễn Thế Đức, Trần Văn Hoàng bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố về tội "Xâm phạm chỗ ở" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 158 Bộ luật Hình sự.

Phần tranh luận: Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Thị B, Lương Xuân Hùng, Nguyễn Văn Phan, Lương Cao Tiến, Phạm Quốc Anh, Nguyễn Thế Đức, Trần Văn Hoàng như nội dung Cáo trạng.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 158; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo bị cáo Nguyễn Thị B từ 18 tháng đến 24 tháng tù cho hưởng án treo với thời gian thử thách tương ứng.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 158; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lương Xuân Hùng từ 12 tháng đến 18 tháng tù cho hưởng án treo với thời gian thử thách tương ứng.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 158; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn Phan, Lương Cao Tiến, Phạm Quốc Anh, Nguyễn Thế Đức, Trần Văn Hoàng 12 tháng đến 18 tháng cái tạo không giam giữ.

Về việc xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại các điện thoại di động cho các bị cáo nên không cần xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường nên các bị cáo không phải chịu trách nhiệm bồi thường dân sự.

Các bị cáo mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho được cải tạo ngoài xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị hại vắng mặt mặc dù đã được triệu tập hợp lệ. Xét thấy, bi hại đã có đầy đủ lời khai tại Cơ quan điều tra, việc vắng mặt của bị hại không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Về nội dung:

[3] Về tội danh và tình tiết định khung hình phạt: Trong khoảng thời gian từ 16 giờ 45 phút đến 21 giờ 30 phút ngày 12 tháng 6 năm 2025, Nguyễn Thị B cùng Lương Xuân Hùng, Lương Cao Tiến, Trần Văn Hoàng, Nguyễn Văn Phan, Phạm Quốc Anh, Nguyễn Thế Đức đã tự ý chiếm giữ phòng khách, giường ngủ của vợ chồng anh Nguyễn Văn Mạnh và chị Ngô Thị Hội tại số 6 Hoa Khê, phường Đồng Hòa, quận Kiến An (nay là phường Kiến An), thành phố Hải Phòng để ăn, ngủ gây cản trở trái pháp luật sinh hoạt của gia đình anh Mạnh, chị Hội khi không được sự đồng ý của anh Mạnh, chị Hội. Vì vậy, hành vi nêu trên của các bị cáo đã cấu thành tội "Xâm phạm chỗ ở" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 158 Bộ luật Hình sự.

[4] Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có cơ sở và đúng pháp luật.

[5] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở, nơi sinh sống của công dân, xâm phạm quyền tự do cá nhân của công dân được Hiến pháp và pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự công cộng ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị án tại địa phương. Các bị cáo là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên buộc phải nhận thức được việc làm của mình là sai trái, bị pháp luật nghiêm cấm

nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó cần phải xử lý các bị cáo theo quy định của pháp luật hình sự nhằm răn đe giáo dục các bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[6] Về vai trò: Vụ án có đồng phạm do đó cần phân hóa vai trò của các bị cáo để áp dụng mức hình phạt tương xứng cụ thể như sau:

[6.1] Đối với bị cáo Nguyễn Thị B: Bị cáo B là người khởi xướng, rủ rê Lương Xuân Hùng, chỉ đạo Hùng gọi thêm người đến nhà chị Hội để đòi nợ; sau đó chỉ đạo các bị cáo khác ở lại nhà chị Hội ngồi lên ghế, giường, ăn uống ở nhà chị Hội mà không được phép. Bị cáo B có vai trò cao nhất nên hình phạt của bị cáo cao hơn các bị cáo còn lại.

[6.2] Đối với bị cáo Lương Xuân Hùng: Bị cáo Hùng được bị cáo B rủ đi và nhờ Hùng gọi thêm các bị cáo khác. Hùng không có mâu thuẫn hay mối quan hệ với gia đình chị Hội mà tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức cho bị cáo B. Về vai trò bị cáo Hùng thấp hơn bị cáo B tuy nhiên cao hơn các bị cáo khác do đó mức hình phạt của bị cáo Hùng thấp sau bị cáo B.

[6.3] Đối với các bị cáo Trần Văn Hoàng, Nguyễn Văn Phan, Phạm Quốc Anh, Nguyễn Thế Đức: Cả 5 bị cáo chỉ được rủ đi và theo sự chỉ đạo của B, Hùng nên có vai trò đồng phạm nhưng không đáng kể. Do đó, về trách nhiệm hình sự thì các bị cáo Trần Văn Hoàng, Nguyễn Văn Phan, Phạm Quốc Anh, Nguyễn Thế Đức phải chịu trách nhiệm hình sự như nhau nên cần áp dụng hình phạt cho 05 bị cáo như nhau.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" và "phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng" quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[9] Về hình phạt: Xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo là ít nghiêm trọng, các bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng; có 2 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, các bị cáo có đủ điều kiện để được cải tạo ngoài xã hội. Tuy nhiên, xét Nguyễn Thị B là người có vai trò chính, bị cáo Hùng có vai trò thứ hai nên bị cáo B và bị cáo Hùng phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn các bị cáo còn lại. Có thể áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo B và bị cáo Hùng, cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Đối với các bị cáo Lương Cao Tiến, Trần Văn Hoàng, Nguyễn Văn Phan, Phạm Quốc Anh, Nguyễn Thế Đức: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo; các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự phạt các bị cáo cải tạo không giam giữ và giao các bị cáo cho gia đình và chính

quyền địa phương cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Xét các bị cáo Lương Cao Tiến, Trần Văn Hoàng, Nguyễn Văn Phan, Phạm Quốc Anh, Nguyễn Thế Đức là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử miễn việc khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo khi áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ.

[10] Về việc xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại các điện thoại di động cho các bị cáo nên không cần xử lý.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Ngô Thị Hội và anh Nguyễn Văn Mạnh không yêu cầu bồi thường nên các bị cáo không phải chịu trách nhiệm bồi thường dân sự.

[12] Về các vấn đề khác: Đối với anh Mai Trung Tự, Trịnh Văn Hùng, Phạm Văn Tiến không được bàn bạc, không biết, không liên quan đến việc chiếm giữ chỗ ở, cản trở sinh hoạt của nhà chị Hội nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

[13] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[14] Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 158; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; đối với bị cáo Nguyễn Thị B và bị cáo Lương Xuân Hùng;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 158; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn Phan, Lương Cao Tiến, Phạm Quốc Anh, Nguyễn Thế Đức, Trần Văn Hoàng.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thị B, Lương Xuân Hùng, Nguyễn Văn Phan, Lương Cao Tiến, Phạm Quốc Anh, Nguyễn Thế Đức, Trần Văn Hoàng phạm tội "Xâm phạm chỗ ở".

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị B 24 (Hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 48 (Bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án.

- Xử phạt: Bị cáo Lương Xuân Hùng 18 (Mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 36 (Ba mươi sáu) tháng kể từ ngày tuyên án.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Phan 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thế Đức 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt: Bị cáo Trần Văn Hoàng 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt: Bị cáo Lương Cao Tiến 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt: Bị cáo Phạm Quốc Anh 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo: Nguyễn Văn Phan, Lương Cao Tiến, Phạm Quốc Anh, Nguyễn Thế Đức, Trần Văn Hoàng. Thời gian cải tạo không giam giữ của các bị cáo tính từ ngày cơ quan tổ chức nhận được bản án và quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

- Giao bị cáo Nguyễn Thị B cho Ủy ban nhân dân xã An Lão, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án.

- Giao bị cáo Lương Xuân Hùng cho Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Am, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án.

Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án.

Trong thời gian thử thách, nếu những người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Điều 92 Luật Thi hành án hình sự như sau:

Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật Thi hành án hình sự.

Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

- Giao bị cáo Nguyễn Văn Phan cho Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Hải, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Hải, thành phố Hải Phòng trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Giao bị cáo Lương Cao Tiến cho Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Am, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Am, thành phố Hải Phòng trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Giao bị cáo Phạm Quốc Anh cho Ủy ban nhân dân xã An Lão, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã An Lão, thành phố Hải Phòng trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Giao bị cáo Nguyễn Thế Đức cho Ủy ban nhân dân xã Kim Tân, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Kim Tân, tỉnh Thanh Hóa trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Giao bị cáo Trần Văn Hoàng cho Ủy ban nhân dân phường Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp các bị cáo Nguyễn Văn Phan, Lương Cao Tiến, Phạm Quốc Anh, Nguyễn Thế Đức, Trần Văn Hoàng thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự.

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" đối với các bị cáo Nguyễn Thị B, Lương Xuân Hùng, Nguyễn Văn Phan, Lương Cao Tiến, Phạm Quốc Anh, Nguyễn Thế Đức, Trần Văn Hoàng từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Nguyễn Thị B, Lương Xuân Hùng Nguyễn Văn Phan, Lương Cao Tiến, Phạm Quốc Anh, Nguyễn Thế Đức, Trần Văn Hoàng mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Các bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Luyến **Lương Thị Kim Dung** **Bùi Thị Thu Hằng**